

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

- Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;
- Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 08 năm 2025 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2025 về giao biên chế số lượng người làm việc hưởng lương từ Ngân sách nhà nước, từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.

Phần thứ nhất

Đánh giá tình hình thực hiện phương án tự chủ của giai đoạn trước (2023-2025)

1. Về nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng.

*** Về tổ chức bộ máy:**

- Hội đồng trường; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; Các phòng chức năng trực thuộc trường; Các khoa trực thuộc trường và tổ bộ môn thuộc khoa; Các hội đồng tư vấn; Các trung tâm và đơn vị trực thuộc khác; Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; Các tổ chức đoàn thể và tổ chức xã hội.

*** Về số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng:**

- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng giao đầu năm: 335 người (trong đó: số cán bộ, viên chức 267 người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên 68 người).
- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng cuối năm: 327 người (trong đó: số cán bộ, viên chức 263 người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên 64 người).
- Tình giãn biên chế: không có

2. Về nhiệm vụ được giao:

- Cấp trường điều hành và quản lý toàn bộ các hoạt động của nhà trường. Cấp khoa, phòng, trung tâm và tổ trực thuộc trường làm nhiệm vụ tổ chức, triển khai các hoạt động quản lý, đào tạo, NCKH và phục vụ. Tổ chuyên môn phụ trách các công việc chuyên môn và thực hiện các mảng công việc cụ thể được phân công.

- Trường tổ chức và hoạt động theo: Quyết định số 403/QĐ-LTT-TC 22/8/2025 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM; Quyết định số 404/QĐ-LTT-TC 22/8/2025 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị và hội đồng thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hội đồng trường: Được Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập (Quyết định số 728/QĐ-GDĐT-TC ngày 21/5/2020). Ngày 07/12/2022, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 4274/QĐ-UBND về việc thay thế thành viên Hội đồng trường. Hội đồng Trường có nhiệm kỳ 2019 – 2024, số lượng thành viên hội đồng trường là 15 thành viên, trong đó cán bộ, viên chức nhà trường là 11 thành viên và 04 thành viên còn lại thuộc các cơ quan, sở, doanh nghiệp ngoài trường.
- Hiệu trưởng: Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính của nhà nước.

- Về mức thu học phí:

Năm học 2023-2024; năm học 2024-2025 thực hiện thu theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Về thực hiện chính sách miễn giảm học phí

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Về công tác tài chính:

Công tác tài chính và quản lý tài chính của Trường luôn được quan tâm chú trọng từ việc tạo lập nguồn thu hợp pháp đáp ứng hoạt động đào tạo, đến việc chủ động lập kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm sát với thực tế và phân bổ sử dụng ngân sách một cách hợp lý. Trường quản lý tài chính chặt chẽ phù hợp với các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, thực hiện phân bổ và sử dụng nguồn tài chính hợp lý, công khai, minh bạch và có hiệu quả.

- Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính;

Theo Quyết định số 5145/QĐ-UBND ngày 13 tháng 1 năm 2023, Quyết định về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Về chế độ kế toán: Năm 2023, 2024 thực hiện Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; năm 2025 thực hiện theo Thông số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Nhà trường thực hiện chế và quản lý chặt chẽ phù hợp với các quy định của pháp luật về chế độ kế toán từ việc tạo lập nguồn thu hợp pháp đáp ứng hoạt động đào tạo, đến việc chủ động lập kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm sát với thực tế và phân bổ sử dụng ngân sách một cách hợp lý, công khai, minh bạch và hiệu quả.

Năm 2023, 2024, 2025 nhà trường đã thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được công khai trong Hội nghị Cán bộ - Công chức – Viên chức.

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo hành lang pháp lý, Quy chế chi tiêu nội bộ do Hiệu trưởng ban hành sau khi tổ chức thảo luận rộng rãi dân chủ, công khai trong đơn vị và ý kiến thống nhất của tổ chức Công đoàn. Quy chế chi tiêu nội bộ bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức, mức chi thống nhất trong nhà trường, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, sử dụng kinh phí tiết kiệm có hiệu quả, tăng cường công tác quản lý và phù hợp với hoạt động đặc thù của trường.

- Về quản lý tài sản công:

Nhà trường đã ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng tài sản công theo Quyết định 383/QĐ-LTT-KHTC ngày 12 tháng 7 năm 2022.

Mục đích:

Thực hiện thống nhất quản lý về tài sản của nhà trường, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khai thác và sử dụng đảm bảo hiệu lực, tiết kiệm và hiệu quả kinh tế; Phát huy quyền làm chủ tập thể, dân chủ công khai trong việc quản lý và sử dụng tài sản nhà nước. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ.

Nhà trường đã lập đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê năm 2023, năm 2024, năm 2025.

4. Báo cáo về thực hiện các chỉ tiêu tài chính thu, chi giai đoạn tự chủ.

a) Kinh phí ngân sách nhà nước giao chi thường xuyên

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Dự toán giao	64.115	59.553	39.520
2. Số thực hiện	64.115	59.490	39.520
3. Kinh phí tiết kiệm	0	63	32

Ghi chú: (Dự toán giao = mục IV phụ lục số 2a: là dự toán đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên (nguồn 13) và nguồn CCTL để thực hiện *chi chênh lệch do tăng lương cơ sở* theo lộ trình của Chính phủ (nguồn 14); Số thực hiện là số chi thường

xuyên không và số chi chênh lệch do tăng lương cơ sở; Số kinh phí tiết kiệm được là số tiết kiệm 10% được nộp lại NSNN).

b) Nguồn thu học phí, thu từ hoạt động cung cấp DV sự nghiệp công không sử dụng NSNN, hoạt động SXKD dịch vụ và thu khác

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Số thu	132.725	150.427	139.843
- Thu học phí	116.569	137.299	131.612
- Thu từ hoạt động cung cấp DV sự nghiệp công không sử dụng NSNN, hoạt động SXKD dịch vụ và thu khác	16.156	13.128	8.231
2. Số chi	88.117	112.242	108.787
Trong đó: - Số chi hoạt động	67.666	94.285	104.888
- Số trích CCTL	20.451	17.957	3.899
3. Kinh phí tiết kiệm	44.608	38.185	31.056

(Số chi là số bao gồm số trích CCTL, số chi hoạt động không bao gồm kinh phí tiết kiệm; Số kinh phí tiết kiệm được là số chi trả thu nhập tăng thêm và số đã trích lập các quỹ PTHĐSN, quỹ KT, quỹ PL).

5. Phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên:

- Nguyên tắc phân phối:

Căn cứ vào các quy định về phân bổ nguồn thu ngoài ngân sách:

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP

Căn cứ vào mức tiết kiệm ngân sách hàng năm.

Kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, trích lập nguồn cải cách tiền lương theo quy định, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên giao tự chủ (nếu có), nhà trường được trích lập các quỹ

- Thực hiện:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I. Đơn vị tự bảo đảm một phần chi TX			

1. Trích lập quỹ phát triển hoạt động SN	5.855	5.737	2.029
2. Trích lập quỹ bổ sung thu nhập	27.403	25.252	20.749
3. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.350	7.194	8.278

6. Thu nhập tăng thêm của người lao động

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Chi trả thu nhập tăng thêm của người lao động (dưới 1 lần lương)	27.403	25.252	20.749
Mức thu nhập tăng thêm cao nhất/tháng	18,83	17,33	13,75
Mức thu nhập tăng thêm thấp nhất/tháng	1,83	1,75	1,83

7. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị.

7.1 Khó khăn, tồn tại:

- Nguồn thu sự nghiệp hạn chế, chủ yếu từ học phí, trong khi quy mô tuyển sinh giảm sút, nhất là từ khi cơ chế tuyển sinh đại học thoáng như trong giai đoạn vừa qua;
- Chưa được duyệt phương án sử dụng tài sản công, nhà trường chưa thể tận dụng tối đa cơ sở hiện có để tạo nguồn thu để bổ sung kinh phí hoạt động;
- Cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước vẫn chủ yếu dựa trên định mức chi cứng và không phản ánh hiệu quả đầu ra của nhà trường.

7.2 Kiến nghị:

- Cần phê duyệt sớm phương án sử dụng tài sản công;
- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề theo hướng hiện đại, phù hợp nhu cầu thị trường lao động;
- Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện tự chủ hiệu quả và bền vững trong thời gian tới;
- Cần thực hiện cơ chế phân bổ ngân sách dựa trên kết quả đầu ra đào tạo và cung ứng lao động cho thị trường.

Phần thứ hai

Báo cáo phương án tự chủ giai đoạn 2026-2030

I. Khái quát chung:

* Về tổ chức bộ máy:

- Hội đồng trường; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; Các phòng chức năng trực thuộc trường; Các khoa trực thuộc trường và tổ bộ môn thuộc khoa; Các hội đồng tư vấn; Các trung tâm và đơn vị trực thuộc khác; Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; Các tổ chức đoàn thể và tổ chức xã hội.

*** Về số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng:**

- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng giao đầu năm: 335 người (trong đó: số cán bộ, viên chức 267 người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên 68 người).
- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng cuối năm: 327 người (trong đó: số cán bộ, viên chức 263 người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên 64 người).
- Tình giãn biên chế: không có

II. Xác định phương án tự chủ tài chính:

1. Về nguồn thu:

a) Khoản thu và Mức thu:

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2026
1. Mức thu học phí	Nghìn đồng/tín chỉ	
1.1 Trung cấp chính quy 1,5 năm (T2)	Nghìn đồng/tín chỉ	
Kỹ thuật và Công nghệ thông tin	Nghìn đồng/tín chỉ	510
Xây dựng	Nghìn đồng/tín chỉ	489
Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn	Nghìn đồng/tín chỉ	425
Kinh tế, ngoại ngữ	Nghìn đồng/tín chỉ	340
1.2 Trung cấp chính quy hệ 2,5 năm (T4)	Nghìn đồng/tín chỉ	
Học văn hóa	Nghìn đồng/tín chỉ	225
Kỹ thuật và Công nghệ thông tin	Nghìn đồng/tín chỉ	680
Xây dựng	Nghìn đồng/tín chỉ	652
Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn	Nghìn đồng/tín chỉ	567
Kinh tế, ngoại ngữ	Nghìn đồng/tín chỉ	453
1.2 Cao đẳng	Nghìn đồng/tín chỉ	
Kỹ thuật và Công nghệ thông tin	Nghìn đồng/tín chỉ	388
Xây dựng	Nghìn đồng/tín chỉ	380
Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn	Nghìn đồng/tín chỉ	370
Kinh tế, ngoại ngữ	Nghìn đồng/tín chỉ	300
2. Mức thu các hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN	Nghìn đồng/tháng/SV	
2.1 Lớp ngắn hạn ngoại ngữ (Trung, Anh)	Khóa học	Khóa học
2.2 Lớp ngắn hạn tin học	Khóa học	Khóa học
2.3 Lớp nghề ngắn hạn	Khóa học	Theo ngành nghề
3. Mức thu từ cho thuê mặt bằng (căn tin, bãi xe...) (đề án chưa được duyệt)	Nghìn đồng/tháng	Theo HĐ cho thuê
4. Thu khác (lãi tiền gửi NH, thanh lý TS...)	(Theo tình hình phát sinh thực tế tại đơn vị)	

b) Nguồn thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Dự kiến Năm 2026
1. Số thu học phí	97.242
2. Thu từ hoạt động cung cấp DV sự nghiệp công không sử dụng NSNN, hoạt động SXKD dịch vụ và thu khác	3.490
TỔNG CỘNG	100.732

2. Về chi thường xuyên:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Dự kiến Năm 2026
1. Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương	102.238
2. Chi thuê chuyên gia, nhà khoa học	6.694
3. Chi hoạt động chuyên môn cung cấp dịch vụ sự nghiệp	16.928
4. Chi quản lý, chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản TX	37.008
5. Chi trả lãi tiền vay	855
6. Chi thường xuyên khác	1.433
7. Trích tạo nguồn cải cách tiền lương từ học phí	1.820
TỔNG CỘNG	166.976

3. Xác định mức độ tự chủ tài chính:

Căn cứ vào nguồn thu sự nghiệp, chi thường xuyên của năm đầu thời kỳ ổn định (2026), Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tự xác định mức độ tự đảm bảo kinh phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và hướng dẫn Thông tư số 56/2022/TT-BTC như sau:

- Xác định phân loại đơn vị: Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3)

- Mức kinh phí NSNN hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm 2026: **66.244 triệu đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi sáu tỷ hai trăm bốn mươi bốn triệu đồng)

(Biểu số liệu kèm theo: Phụ lục 2a, 2b, 2c) 

Q. HIỆU TRƯỞNG**Đinh Văn Đệ**